

Bản án số: 06/2022/DS-PT

Ngày: 09 - 01 - 2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLPT- DS ngày 26/10/2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2022/QĐXX-PT ngày 12/12/2022

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1954;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H (tên gọi khác Nguyễn Văn H1) - sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Xóm Tây, thôn Hành Q, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh NĐ;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (là vợ ông S);

3.2 Bà Vũ Thị M, sinh năm 1979 (là vợ ông H);

3.3 Cụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1928 (chết ngày 28/7/2022);

Đều có địa chỉ: Xóm Tây, thôn Hành Q, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh
NBĐ;

4. Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ Nguyễn Văn T:

4.1 Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1954;

4.2 Ông Nguyễn Huy H (tên gọi khác Nguyễn Văn H) - sinh năm 1971;

4.3 Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Xóm Tây, thôn Hành Q, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh NBĐ;

4.4 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ: 97/57/6C đường 8, phường
Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí M;

4.5 Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 43C Hoàng Hoa
Thám, phường Ngô Quyền, tp NBĐ, tỉnh NBĐ;

4.6 Ông Vũ Thanh T1, sinh năm 1958;

4.7 Anh Vũ Đình T2, sinh năm 1987;

4.8 Anh Vũ Thiên Â, sinh năm 1991;

Đều có địa chỉ: Xóm 19, thôn Tây L, xã Đồng S, huyện Nam T, tỉnh NBĐ;

4.9 Chị Vũ Thị Hoài T3, sinh năm 1985; địa chỉ: Ngách 26, ngõ Độc L, tổ
4, phường Cự K, quận Long B, Thành phố Hà N.

5. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn S là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Có mặt ông S, ông H, bà L, bà M, ông H, ông M1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2021, bản tự khai ngày 16/7/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông với ông Nguyễn Huy H là 02 anh em trai, bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1928 và cụ Vũ Thị Bưởi, sinh năm 1926, các cụ sinh được 06 anh chị em gồm: Bà Nguyễn Thị T, ông (Nguyễn Văn S), ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Ngọc (đã chết năm 2018), ông Nguyễn Văn M1, ông Nguyễn Huy H (tức Hoàng). Mẹ ông chết năm 2016 không để lại di chúc.

Về nguồn gốc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² đang tranh chấp: Là do ông nộp tiền mua của Ủy ban nhân dân xã Bình M với giá 840.000

đồng có biên lại nộp tiền ngày 04/02/1994 tại thôn Tây Hành Quận, xã Bình M, huyện Nam T, có vị trí: Phía Tây giáp sân vận động, nhà văn hóa thôn dài 19,5m, phía Nam giáp mặt đường Trắng dài 15m; phía Bắc giáp đất ông Đích dài 14m và phía Đông giáp đất bà Lý dài 19,5m. Khi vợ chồng ông đi miền nam nhà không có ai ở nên giao giấy nộp tiền mua đất trên cho bố ông (cụ Thuyên) giữ hộ không lập biên bản gì.

Quá trình sử dụng thửa đất: Ông là người đóng thuế, sau đó do chế độ chính sách ông là thương binh nên được miễn vào năm nào ông không nhớ. Khi ông H lấy vợ, bố ông (cụ Thuyên) có bàn với ông cho em Hoàng ra ở riêng, nên ông chia thửa đất này làm 3 suất, mỗi suất 5m mặt đường Trắng chạy dài hết thửa đất, năm 2004 ông nói cho ông Hoàng 01 suất nằm ở giữa thửa đất với diện tích (5m x 19,5m) 97,5m² còn lại 01 suất phía Đông giáp đất bà Lý và 01 suất phía Tây giáp đất của xã Bình M với diện tích 185,5m² là của ông (khi cho ông H, ông chỉ nói miệng, không giao đất trực tiếp nên không có văn bản giấy tờ gì). Năm 2006 vợ chồng ông H hút cát và xây nhà (lúc phun cát có tràn ra hai bên) ông H sử dụng toàn bộ diện tích đất ông cho 97,5m². Đến năm 2017 vợ chồng ông H xây nhà tạm trên diện tích đất phía Tây của ông, ông không đồng ý đã ngăn cản không cho xây nhưng ông không có tài liệu để chứng minh. Năm 2020 vợ chồng ông H mua thêm đất của xóm khoảng 02m chạy dài hết thửa đất nên vợ chồng ông H đã xây tường dậu bao quanh toàn bộ diện tích đất phía Tây của ông, khi đó ông ra can ngăn thì bà M vợ ông H có hành vi thiếu văn hóa, ông không kìm chế được nên đã dùng thước thợ vọt bà M với mục đích để răn đe. Còn diện tích đất phía Đông ông H xây trụ tường dậu ra 30cm phần còn lại ông H san lấp để trồng chuối.

Hiện nay trong bản đồ địa chính năm 2003 và sơ đồ già ngoại do địa phương quản lý thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² vẫn mang tên ông (Nguyễn Văn S), nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tình trạng chung của các hộ trong xã với lý do gì thì ông không biết.

Về tài liệu bị đơn cung cấp giấy viết tay ngày 04/8/2010 có nội dung “Tôi Nguyễn Văn S Mua cho ông Thuyên một thổ đất đứng tên Nguyễn Văn S. Từ nay giao cho ông Nguyễn Văn Thuyên là bố Từ nay ông Nguyễn Văn S không quyền” đúng là do ông viết, nhưng không phải trả cho bố thửa đất đang tranh chấp mà là thửa đất số 130, diện tích 255m² ở trong xóm Tây Hành Quận có vị trí: Phía Tây giáp đường xóm, Phía Nam giáp ông Hợp; phía Bắc giáp đất bà Bảo và phía Đông giáp vườn ông Hợp ở trong xóm Tây Hành Quận ông mua năm 1993 (cùng thời điểm mua thửa đất 285) với giá 830.000 đồng. Thửa đất này đã

được cấp GCNQSDĐ trong sổ của bố ông (cụ Thuyên) từ năm 1995. Năm 2010 Do ông Thuyên ốm nặng đòi tiền nên ông mới viết giấy này để giao cho ông Thuyên mục đích để chứng minh tiền ông đưa đã mua đất và chuyển tên làm sổ đỏ cho bố (ông Thuyên) đồng thời ông đưa luôn sổ đỏ cho ông Thuyên. Chữ viết tên là bố Nguyễn Văn Tvà ký tên dưới nội dung văn bản do ông viết ngày 04/8/010 không phải chữ của bố ông (cụ Thuyên), nhưng ông không đề nghị Tòa án trung cầu giám định chữ viết của cụ Thuyên.

Ông khẳng định diện tích diện tích 283m² tại thửa đất 285 ở thôn Tây hành quần hiện vợ chồng ông H đang quản lý, sử dụng là của ông. Năm 2004 ông chỉ cho ông H (5m mặt và 19,5m dài) 97,5m² nằm ở giữa thửa đất và năm 2020 ông H có mua thêm của xã khoảng 02m mặt đường chạy dài hết thửa đất cụ thể bao nhiêu mét vuông ông không biết. Đề nghị Tòa án buộc ông H phải dỡ bỏ công trình nhà tạm trên diện tích đất phía Tây thửa đất trả lại cho vợ chồng ông số diện tích đất còn lại ở hai bên của thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10 tại thôn Tây Hành Quần có diện tích là 185,5m².

* Tại bản tự trình bày ý kiến ngày 15/7/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Huy H (tức Nguyễn Văn H1) trình bày:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp: Năm 1994 bố ông là Nguyễn Văn T đưa tiền nhờ anh trai là Nguyễn Văn S (là thương binh) mua hộ nên ông S đứng tên thổ đất số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² tại thôn Tây Hành Quần. Diện tích đất lúc đó là ao có một mặt giáp đường trắng.

Quá trình sử dụng đất: Năm 2001 bố mẹ ông đã cho ông thổ đất ao này, sau đó vợ chồng ông ra hút cát đầy thửa đất đến năm 2003 vợ chồng ông đổ móng làm nhà ở ổn định, các anh em trong gia đình biết không ai có ý kiến gì.

Ngày 04/8/2010 ông S đã viết giấy trả lại thổ đất (là cái ao) đã mua giúp bố ông là Nguyễn Văn T có nội dung "...Từ nay ông S không quyền"

Ngày 12/10/2010 bố ông đã làm giấy ủy quyền cho ông liên hệ với chính quyền địa phương để hoàn tất các thủ tục giấy tờ, tuy nhiên do đất ao vượt thổ, việc lập hồ sơ cấp đất cho cả khu vực, phải có chính sách của nhà nước cho nên vẫn phải đợi hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Ngày 06/01/2018 do sức khỏe của bố ông (cụ Thuyên) bị giảm sút nên cụ đã làm di chúc có xác nhận của trưởng thôn.

Đến năm 2020 nhà nước làm đường Trắng ông S muốn chia một phần trong mảnh đất trên. Bố ông không muốn anh em trong gia đình mất đoàn kết nên đứng lên triệu tập nhiều cuộc họp nội bộ trong gia đình 04 anh em trai và nói rõ

03 anh đã được bố mẹ đã mua đất xây nhà ổn định, chỉ có ông (Hoàng) là chưa có nên anh em phải hỗ trợ. Anh Hà và anh Mai nhất trí, còn anh San không đồng ý, nhất quyết đòi chia nên mới xảy ra tranh chấp. Ngày 29/01/2021 xã Bình M đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Nay ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện đòi đất của ông S, vì nguồn gốc đất là của bố mẹ ông (cụ Thuyên, cụ Bưởi) nhờ ông S mua hộ, bố mẹ ông đã cho vợ chồng sử dụng từ 2001 đến 2020 không ai có tranh chấp gì. Vì vậy ông S không có bất cứ 01 quyền nào trong mảnh đất thuộc tờ bản đồ số 10, thửa số 285, diện tích 283m² ở thôn Tây Hành Quần, xã Bình M.

* Bà Nguyễn Thị L (vợ ông S) có ý kiến: Bà nhất trí với trình bày của ông Nguyễn Văn S bà không có bổ sung gì.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2021 và quá trình tố tụng bà Vũ Thị M trình bày: Về nguồn gốc đất đang tranh chấp và quá trình sử dụng đất bà nhất trí với trình bày của ông H đồng thời bà bổ sung: Năm 2020 nhà nước làm đường Trắng có mở rộng đường nên lấy vào thửa đất khoảng 02m chiều sâu (do các hộ dân ven đường tự hiến đất nên không có hồ sơ giao đất và danh sách nhận tiền đền bù). Cùng thời gian này do xã làm đường vào nhà văn hóa thôn còn đất nên vợ chồng bà có mua thêm được khoảng 03m mặt đường Trắng và phía sau khoảng 3,5m chạy dài hết thửa đất, do không đo cụ thể nên bà không biết mua thêm được bao nhiêu mét vuông.

Thửa đất đang tranh chấp có giá trị thấp mức đóng thuế dưới 50.000 đồng nên vợ chồng bà được miễn, gia đình bà sử dụng ổn định từ năm 2001 đến tháng 4/2020 không ai có tranh chấp gì. Khi vợ chồng bà xây tường bao quanh thửa đất lúc đó ông S mới nói đất của ông còn 5m phía Tây giáp đất vợ chồng bà mới mua; cụ Thuyên và vợ chồng bà không đồng ý nên anh em xảy ra tranh chấp, ông S có hành hung vợ chồng bà.

Nay ông S kiện đòi quyền sử dụng thửa đất 285 do vợ chồng bà đang quản lý sử dụng, bà mong muốn anh em trong gia đình ngồi lại hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án. Nếu không thỏa thuận được bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông S. Vì nguồn gốc đất là của bố mẹ chồng bà nhờ ông S mua hộ, bố mẹ đã cho vợ chồng bà sử dụng ổn định lâu dài, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng bà.

Đối với diện tích đất vợ chồng bà mua của xã Bình M về phía Tây của thửa đất không ai có tranh chấp gì nên đề nghị Tòa án không đặt ra xem xét

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2021 cụ Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Bưởi sinh được 06 người con 04 trai và 02 gái (có 1 con gái tên Ngọc đã chết), bà Bưởi chết năm nào ông không nhớ, trước khi chết bà Bưởi không để lại di chúc.

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông mua của HTX Bình Minh từ thời gian nào đã lâu ông không nhớ, diện tích đất này ông đã cho vợ chồng con trai út (ông H) san lấp, xây nhà kiên cố ở từ lâu. Việc ông S và ông H tranh chấp với lý do gì ông không biết.

Giấy do ông S viết trả đất cho ông ngày 04/8/2010 phía dưới trang giấy là do ông viết và ký tên để lại thừa đất ông S trả cho con trai út (ông H) vì các anh lớn đã có nhà cửa rồi.

Trường hợp bà Bưởi chết không để lại di chúc mà phải chia di sản theo pháp luật thì phần đất của ông, ông để lại cho vợ chồng ông H.

Việc ông S cho rằng có mua hộ cho ông thừa đất khác ở trong xóm Tây Hành Quân là không đúng, vì đất đó ông cha để lại đã có từ lâu không phải mua của HTX.

* Ông Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Thanh T1, anh Vũ Thiên Ân, Vũ Đình T2 và chị Vũ Thị Hoài T3 đều trình bày:

Nguồn gốc thừa đất đang tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn T nhờ ông Nguyễn Văn S đứng tên mua hộ với giá 840.000 đồng. năm 2010 ông S đã trả biên lai nộp tiền và viết giấy trả lại đất cho cụ Nguyễn Văn T từ nay ông S không quyền.

Quá trình sử dụng: Năm 2001 cụ Thuyên và cụ Bưởi đã cho vợ chồng ông Nguyễn Huy H (tức Hoàng) phun cát, xây nhà sử dụng ổn định; đến năm 2016 khi cụ Bưởi chết anh em trong gia đình có mâu thuẫn nên cụ Thuyên có tổ chức họp gia đình giao quyền sử dụng đất cho ông H nhưng ông S không tham gia (bà Ngọc đã chết còn bà Toan ở niềm nam phải liên lạc qua điện thoại bà Toan đồng ý giao đất cho vợ chồng ông H). Đến năm 2020 nhà nước làm đường Tráng nên giữa ông S và ông H mới xảy ra tranh chấp.

Việc ông S trình bày có mua hộ bố mẹ 01 thửa đất số 130, diện tích 255m² ở trong xóm có vị trí tiếp giáp: phía Bắc giáp nhà bà Bảo, phía Nam giáp nhà bà Thiện (Hợp), phía Tây giáp đường đi và phía Đông giáp vườn nhà bà Thiện (Hợp) không phải thửa 285 là không đúng. Vì đối với thửa đất này các cụ đã sử dụng từ lâu và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995 mang tên hộ ông: Nguyễn Văn T.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T quyết định.

Căn cứ các Điều 166, 170 và 203 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc đòi quyền sử dụng 283m² đất hiện do vợ chồng ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị M đang sử dụng tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 10 ở thôn Tây Hành Quần, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh ND, có vị trí: Phía Tây giáp sân vận động, nhà văn hóa thôn dài 19,5m, phía Nam giáp mặt đường Trắng dài 15m; phía Bắc giáp đất ông Đích dài 14m và phía Đông giáp đất bà Lý dài 19,5m.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn S.

* Ngày 29/8/2022 ông Nguyễn Văn S là nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

* Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày, quan điểm, yêu cầu như đã nêu trên.

Ông Nguyễn Văn S trình bày thêm: Sau khi xét xử sơ thẩm ông có giao nộp cho tòa án một giấy di chúc của cụ Thuyên để lại, giấy di chúc lập ngày 22/6/2022 do con gái ông S viết hộ cụ Thuyên, cụ Thuyên điểm chỉ và có sự chứng kiến của ông (Nguyễn Văn S). Ông đề nghị giám định dấu vân tay của cụ Thuyên trong giấy di chúc.

Ông H, bà M, ông H, ông M1 xác định giấy di chúc do ông S xuất trình là giả mạo. Cụ Thuyên chết ngày 28/7/2022, trước đó từ đầu năm 2022 cụ Thuyên do tuổi cao sức yếu không còn minh mẫn nên vợ chồng ông phải chăm sóc, vì vậy cụ không thể lập di chúc vào ngày 22/6/2022.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn S. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS – ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Văn S là hợp lệ và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của các đương sự:

[2.1] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tranh chấp:

Vợ chồng cụ Thuyên và cụ Bưởi được Nhà nước giao sử dụng đất tại thửa 130, diện tích 255m² đất cư; thửa số 132, diện tích 175m² đất cư và thửa 133 diện tích 125m² đất canh có diện tích ở thôn Tây Hành Quân, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh ND. Tại sổ mục kê và hệ thống bản đồ địa chính xã Bình M lập năm 1985, 1988; 1993, 2004, 2005 thể hiện tại tờ bản đồ số 10, thửa 130, diện tích 255m² đất cư; thửa số 132, diện tích 175m² đất cư và thửa 133 diện tích 125m² đất canh đều đứng tên hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngày 30/6/1995 cụ Thuyên có đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ và đã được UBND huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà cấp GCNQSDĐ ghi tên hộ ông: Nguyễn Văn T vào ngày 28/9/1995.

Năm 1994, thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² đã được UBND xã Bình M thu tiền cấp đất giãn cư cho nhân dân. Ông Nguyễn Văn S đã nộp cho UBND xã số tiền lệ phí cấp đất là 840.000 đồng (có biên lai thu tiền ngày 04/2/1994). Trong bản đồ địa chính và sổ mục kê xã Bình M lập năm 2003 đứng tên ông Nguyễn Văn S. Hiện nay thửa đất này vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo lời trình bày của cụ Nguyễn Văn T: Số tiền 840.000 đồng nộp cho địa phương để được cấp thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² do cụ bỏ ra nhờ ông Nguyễn Văn S (con trai cụ Thuyên) là thương binh đứng tên nộp hộ vào năm 1994.

Năm 2001 vợ chồng cụ Thuyên và cụ Bưởi đã cho vợ chồng ông Nguyễn Huy H ra đất tại thửa số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² ở thôn Tây Hành Quận, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh ND phun cát xây nhà và các vật kiến trúc khác trên đất sử dụng ổn định, suốt từ đó đến năm 2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn S không có ý kiến gì.

Ngày 04/8/2010 ông Nguyễn Văn S có viết giấy cho cụ Thuyên, nội dung: “Tôi Nguyễn Văn S mua cho ông Thuyên một thổ đất đứng tên Nguyễn Văn S. Từ nay giao cho ông Nguyễn Văn T là bố. Từ nay ông Nguyễn Văn S không quyền”. Trong cùng tờ giấy trên cụ Nguyễn Văn T có ghi nội dung: “Tôi là bố Nguyễn Văn T có nhận thổ đất của anh Nguyễn Văn S thổ đất ở số thửa 285, tờ bản đồ số 10. Đông giáp ao nhà ông Chính Lý, Tây giáp ao xóm, Nam Giáp đường Trắng và Bắc giáp ao ông Đích, tại xóm Tây Hành Quận thuộc quyền ông Nguyễn Văn T. Nay tôi cho con trai út là Nguyễn Huy H (Hoàng) được quyền sử dụng thổ đất nên trên”.

Ông S thừa nhận viết giấy trả lại đất cho cụ Thuyên nhưng ông S cho rằng ông mua hộ cụ Thuyên và viết giấy trả lại đất cho cụ Thuyên là thửa số 130, diện tích 255m² ở trong xóm Tây Hành Quận (chuyển từ thổ canh sang thổ cư) chứ không phải đất tại thửa số 285, tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² ở thôn Tây Hành Quận, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh ND.

[2.2] Xét thấy việc ông S cho rằng có mua hộ bố ông (cụ Thuyên) thửa số 130, diện tích 255m² ở trong xóm Tây Hành Quận với giá 830.000 đồng, mà không phải thửa đất số 285 diện tích 283m² là không có căn cứ. Bởi lẽ, trong quá trình tố tụng tại tòa án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện thửa đất số 130 đứng tên ông (Nguyễn Văn S) trong bản đồ địa chính để trả cho bố (cụ Thuyên) vào năm 2010, mà chỉ có duy nhất thửa đất số 285 tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² ở thôn Tây Hành Quận, xã Bình M, huyện Nam T, đứng tên ông Nguyễn Văn S. Hơn nữa thửa đất số 130, tờ bản đồ số 10 tại thôn Tây Hành Quận ông Thuyên đã có tên trong bản đồ địa chính xã Bình M từ năm 1985. Ngày 04/8/2010 ông Nguyễn Văn S có viết giấy cho cụ Thuyên thừa nhận đã nhận tiền của cụ Thuyên nộp cho UBND xã Bình M để được sử dụng đất, đồng thời ông cũng từ bỏ quyền sử dụng đối với thửa đất do ông S đứng tên và giao quyền sử dụng đất cho cụ Thuyên. Sau đó vợ chồng cụ Nguyễn Văn T và cụ Vũ Thị Bưởi đã cho con trai út là Nguyễn Huy H (tức Hoàng) và vợ là Vũ Thị M san lấp, xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc khác trên đất đồng thời sử dụng ổn định từ năm 2001 cho đến năm 2020 ông Nguyễn Văn S không có ý kiến gì.

[2.3] Ngoài ra ông S còn cho rằng năm 2004 ông chỉ cho ông H 97,5m² (rộng 05m mặt đường và dài 19,5m) nằm ở giữa thửa đất số 285 tờ bản đồ số 10, diện tích 283m² nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu giám định dấu vân tay trong Giấy di chúc ngày 22/6/2022 do ông S giao nộp: Xét thấy Giấy di chúc ngày 22/6/2022 là di chúc bằng văn bản có người làm chứng nhưng không tuân thủ theo quy định tại Điều 632, Điều 634 Bộ luật dân sự 2015, vì người làm chứng cho việc lập di chúc là ông Nguyễn Văn S - là người thừa kế theo di chúc và theo pháp luật của cụ Thuyên. Do đó bản di chúc này không hợp pháp, việc giám định vân tay cũng không có ý nghĩa, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu giám định của ông S.

[3] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy những quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp và có căn cứ pháp luật, tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và không đưa ra được lý lẽ thuyết phục để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Ông S là thương binh và là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T.

Căn cứ các Điều 166, 170 và 203 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc đòi quyền sử dụng 283m² đất hiện do vợ chồng ông Nguyễn Huy H và bà Vũ Thị M đang sử dụng tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 10 ở thôn Tây Hành Quận, xã Bình M, huyện Nam T, tỉnh ND, có vị trí: Phía Tây giáp sân vận động, nhà văn hóa thôn dài 19,5m, phía Nam giáp mặt đường Trắng dài 15m; phía Bắc giáp đất ông Dích dài 14m và phía Đông giáp đất bà Lý dài 19,5m.

2. Án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn S.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND;
- TAND huyện Nam T;
- Chi cục THADS huyện Nam T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng